

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 69 /2017/ HSST.
Ngày: 08 /9/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B –TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thiên Nga
- Hội thẩm Tòa án nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Ông Nguyễn Tiến Tập
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 00 phút, trong ngày 8 tháng 9 năm 2017 Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70 / 2017/ QDDXXST- HS ngày 22/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Q (tên gọi khác: không) sinh ngày 27/08/1977.
Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu T, phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Tiến C ; con bà: Ứng Nhi M.
Họ tên vợ : Nguyễn Thị Bích N (đã ly hôn), có 2 con lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án: + Ngày 7/7/2009 Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 18 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản ”.

+ Ngày 29/06/2011 Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

+ Ngày 28/5/2014 Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ”. Ngày 6/ 11/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự : Không.

Bị bắt ngày 20/6/2017. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hữu Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, tại đoạn đường quốc

lộ 10, thuộc phường B phường N, thành phố B tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường N, thành phố B đã yêu cầu dừng 01 chiếc xe ô tô khách đang chạy hướng P – Quảng Ninh. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Hữu Q có đặc điểm như tin báo đang ngồi trên xe Tổ công tác yêu cầu Q về trụ sở Công an phường N làm việc. Tại đây, kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên phải Q đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long”, trong có 02 gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel, đã qua sử dụng cùng sim liên lạc trong máy; 01 túi nilong bên trong đựng 01 kim tiêm y tế chưa qua sử dụng; 01 ví màu nâu, bên trong có 70.000đ (bảy mươi ngàn) và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Q.

Tại bản giám định số 407/GĐMT ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng có trong mẫu vật gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Trọng lượng 0,42g (không đầy bốn mươi hai) Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu Q khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 20/6/2017, Q đem theo 350.000đ đón xe khách sang Hải Phòng với mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực ngã ba M, thành phố P, Q xuống xe đi xe ôm vào khu vực ngõ 30 thuộc nội thành Hải Phòng, đi bộ vào ngõ khoảng 30m, Q gặp và hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine từ 01 người phụ nữ không quen biết, Q trả tiền rồi người phụ nữ này đưa cho Q 02 gói giấy màu trắng, Q cầm ở tay đi bộ ra hiệu thuốc đầu ngõ mua 02 kim tiêm y tế, sau đó Q đi xe ôm ra khu vực cầu L, lấy 01 kim tiêm và 01 ít ma túy vừa mua được cho vào sử dụng, số còn lại Q cho vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cho vào túi quần đang mặc cùng 01 kim tiêm. Sau đó, Quỳnh ra đường đón xe khách về nhà. Khi đến khu B 1, phường N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ số ma túy và vật chứng nói trên.

Tại bản cáo trạng số: 73 /KSĐT- HS ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát Thành phố B đưa ra các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị : Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH14 đề nghị xử: Nguyễn Hữu Q từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định. 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. 01 bom kim tiêm y tế chưa qua sử dụng .

Số tiền 70.000đ (bảy mươi ngàn đồng) không liên quan đến việc phạm tội trả lại bị cáo

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng ông Đinh Chính L và ông Nguyễn Ngọc H, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20.6.2017, phù hợp với kết luận giám định số: 407/ GĐMT ngày 22/6/2017 và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 20/06/2017 tại khu vực cầu B, phường N, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hữu Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,42g (Không phải bốn mươi hai gam) ma túy loại heroine thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***” quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, Là nguyên nhân lây ra các căn bệnh HIV, AIDS . Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của cá nhân, thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung .

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Hữu Q thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm qui định tại điểm p khoản 2 điều 194 BLHS. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này phù hợp với quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời HĐXX xem xét giảm nhẹ theo qui định khoản 3 điều 7 và khoản 2 điều 249 BLHS 2015 nên bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với qui định tại khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

Về xử lý vật chứng: - Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. 01 bom kim tiêm y tế không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy .

Số tiền 70.000 (Bảy mươi ngàn) đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Massel, đã qua sử dụng cùng sim liên lạc trong máy; 01 ví màu nâu, và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Q cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo theo quy định nên HĐXX không đề cập .

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1./ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Q** phạm tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy** ”

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. (Ngoài ra bị cáo còn được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 3 điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015).

+ **Xử phạt: Nguyễn Hữu Q 06 (Sáu) năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/6/2017.

Áp dụng: Khoản 2 điều 41, điểm a,b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu cho tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. 01 bơm kim tiêm y tế không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 70.000 (Bảy mươi ngàn) không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án .

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2017 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- VKS thành phố , tỉnh
- TAND tỉnh .
- Công an thành phố.
- Thi hành án dân sự .
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ , án văn .

Vũ Thị Thiên Nga

